**21. Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Nhà đầu tư gửi yêu cầu bằng văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 4 Điều 13 Luật đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Trà Vinh (https://dichvucong.travinh.gov.vn).

- Bước 2: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi cơ quan đăng ký đầu tư.

- Bước 4: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian lấy ý kiến của các ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bảo đảm đầu tư theo quy định, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 6: Trong thời hạn 01 ngày, trả kết quả cho Nhà đầu tư sau khi nhận được kết quả của UBND tỉnh (Quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản từ chối).

**b) Cách thức thực hiện:**

- Thông qua hệ thống bưu chính;

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Qua hệ thống Dịch vụ công tỉnh Trà Vinh (<https://dichvucong.travinh.gov.vn>)

**c) Thành phần hồ sơ**:

*\* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp*

- Văn bản đề nghị áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư gồm các nội dung sau:

+ Tên và địa chỉ của nhà đầu tư;

+ Ưu đãi đầu tư theo quy định tại văn bản pháp luật trước thời điểm văn bản pháp luật mới có hiệu lực gồm: Loại ưu đãi, điều kiện hưởng ưu đãi, mức ưu đãi (nếu có);

+ Nội dung văn bản pháp luật mới có quy định làm thay đổi ưu đãi đầu tư;

+ Đề xuất của nhà đầu tư về áp dụng biện pháp bảo đảm ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 4 Điều 13 Luật Đầu tư.

- Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quy định về ưu đãi đầu tư (nếu có một trong các loại giấy tờ đó).

*\* Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công tỉnh:*

Nhà đầu tư đính kèm file scan, có dấu đỏ hoặc ký số điện tử tất cả thành phần hồ sơ như trường hợp nộp hồ sơ giấy. Đến ngày nhận kết quả nhà đầu tư phải nộp bản gốc để đối chiếu.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện**: Sở Kế hoạch và Đầu tư

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Nhà đầu tư nước ngoài (tổ chức và cá nhân) có dự án đầu tư thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư nhưng bị bãi bỏ ưu đãi đầu tư (quy định tại Khoản 3 Điều 13 Luật đầu tư).

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Văn bản quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm ưu đãi đầu tư theo đề xuất của nhà đầu tư

**i) Lệ phí**: Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị do nhà đầu tự lập.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục**:

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư đang hưởng ưu đãi đầu tư nhưng bị bãi bỏ ưu đãi đầu tư *(quy định tại Khoản 3 Điều 13 Luật đầu tư).*

- Văn bản đề nghị gửi Cơ quan đăng ký đầu tư trong thời hạn 3 năm kể từ ngày văn bản mới có hiệu lực thi hành bãi bỏ ưu đãi của nhà đầu tư.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Luật Bảo vệ môi trường 2015;

- Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 19/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.